

Bản án số: 205 /2022/HSST
Ngày 30 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Phương Mai

Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Minh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Lương Đình Quý - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 194/2022/ TLST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Không xác định được; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị N – Sinh năm 1994; Có 02 con: Lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 14/7/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 7 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án (Hành vi đánh bạc xảy ra ngày 22/6/2022, xét xử theo thủ tục rút gọn). Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Hồi 16 giờ 03 phút ngày 12/4/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông số 1 – Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực Điện Biên Phủ - Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 98N8 – 6753 vi phạm lỗi “Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông” nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại chỗ, Đ xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 013428 mang tên Nguyễn Văn Đ. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe của Đ có dấu hiệu làm giả nên đã tiến hành lập biên bản, đưa tang vật cùng người, phương tiện về trụ sở Công an phường Cửa Nam giải quyết. (BL 20 - 21).

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Đ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 98N8 – 6753, số khung: 128502, số máy: 128508; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 013428, mang tên Nguyễn Văn Đ – SN: 1986, địa chỉ: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh B, biển số đăng ký: 98N8 – 6753, số khung 5C6409Y128502, số máy 5C64128502. (BL 58).

Sau khi tiếp nhận tin báo của Đội Cảnh sát giao thông số 1 - Công an thành phố Hà Nội, Công an phường Cửa Nam đã lập hồ sơ giải quyết và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 2976/KL-KTHS ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Xe máy có nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo biển kiểm soát 98N8 – 6753 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLCS5C640 9Y128502 và số máy: 5C64 – 128508 là số nguyên thủy. Không giám định biển kiểm soát 98N8 – 6753 do không có mẫu so sánh.” (BL 26);

Tại bản Kết luận giám định số 3276/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013428 cần giám định là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả”. (BL 27).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai: Năm 2017, Đ mua lại chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 98N8 – 6753 của anh Nguyễn Tiến V (Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B) với giá 5.000.000 đồng kèm giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 013428 mang tên Nguyễn Tiến V. Sau khi giao dịch mua bán xe, anh V và Đ chưa làm thủ tục sang tên. Trong quá trình sử dụng, Đ làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng Đ không đến Cơ quan Công an làm thủ tục xin cấp lại. Khoảng tháng 8 năm 2021, qua mạng Internet, Đ biết 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) có khả năng làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên đã liên hệ và cung cấp thông tin cá nhân của Đ, đặc điểm chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 98N8 – 6753 cho người đàn ông trên để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 013428 từ tên Nguyễn Tiến V sang tên Nguyễn Văn Đ với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng chiếc xe máy lưu thông trên đường, tránh việc kiểm tra, xử phạt của Cảnh sát giao thông. Khoảng 10 ngày sau có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao cho Đ giấy đăng ký xe và nhận tiền tại số 104 đường T, phường M, quận C, Hà Nội. (BL 37 - 49).

Anh Nguyễn Tiến V khai phù hợp lời khai của Nguyễn Văn Đ về việc đã bán lại chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 98N8 – 6753 cho Nguyễn Văn Đ kèm giấy chứng nhận đăng ký xe số 013428 mang tên Nguyễn Tiến V. Anh V không biết việc Đ thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 013428 mang tên Nguyễn Văn Đ. (BL 68 - 71).

Về đối tượng trực tiếp làm giả và đối tượng mang giấy chứng nhận đăng ký xe giả đến giao cho Đ, do Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại, việc trao đổi qua mạng Internet và giao dịch trực tiếp nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 98N8 – 6753, số khung: RLCS5C640 9Y128502, số máy: 5C64 – 128508, qua xác minh xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của Nguyễn Văn Đ. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 24/8/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Văn Đ. (BL 73).

Bản Cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 08/9/2022 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Văn Đ về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vật chứng: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013428, họ tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh B; Biển số đăng ký: 98N8 – 6753, số máy 5C64128502, số khung 5C6409Y128502 là tài liệu làm giả, lưu hồ sơ vụ án.

Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng tháng 8 năm 2021, do mất Giấy đăng ký xe máy nên Nguyễn Văn Đ đã lên mạng thuê người làm giấy đăng ký xe máy giả. Đ

đã cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người khác để làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 013428, biển kiểm soát: 98N8 – 6753, số khung 5C6409Y128502, số máy 5C64128502 và trả công 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Mục đích để sử dụng xe máy lưu thông trên đường, tránh việc kiểm tra, xử phạt của Cảnh sát giao thông. Ngày 12 tháng 4 năm 2022, khi Đ đang lưu thông trên đường tại khu vực Điện Biên Phủ - Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội thì bị Đội Cảnh sát giao thông số 1 – Công an Thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu. Xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước, các tổ chức.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ khi mua xe máy phải làm thủ tục đăng ký sang tên quyền sở hữu nhưng bị cáo không thực hiện. Khi bị mất giấy đăng ký xe, bị cáo đã không đến cơ quan công an làm thủ tục xin cấp lại mà lên mạng tìm người làm giả giấy tờ trên để tránh sự kiểm tra, xử phạt của cảnh sát giao thông. Sau khi giao dịch xong, bị cáo chủ động cung cấp thông tin cá nhân, loại xe, số khung, số máy xe và các thông tin cần thiết khác để người được thuê thực hiện. Bị cáo đã trả người được thuê 800.000 đồng. Mặc dù không xác định được người trực tiếp thực hiện hành vi làm giả nhưng có đủ căn cứ xác định bị cáo là đồng phạm thực hiện việc làm giả giấy đăng ký xe của cơ quan công an. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nguy hiểm, làm tăng nguy cơ làm giả các giấy tờ của cơ quan, tổ chức vì lợi nhuận. Về nhân thân, sau khi thực hiện hành vi làm giả giấy đăng ký xe, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 22/6/2022 và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 7 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án 14/7/2022 theo thủ tục rút gọn. Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngày 22/6/2022 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Ngày 14/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 7 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Hành vi đánh bạc xảy ra sau hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhưng được xét xử trước và bị cáo được hưởng án treo. Theo khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo thì “Trường hợp người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp này, người phạm tội phải đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự”. Do đó, Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 56/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

[6] Biện pháp tư pháp: Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013428, họ tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, địa chỉ: H An, Hợp Đức, Tân Yên, Bắc Giang; Biển số đăng ký: 98N8 – 6753, số máy 5C64128502, số khung 5C6409Y128502 là tài liệu làm giả, căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng